Mandarin year 3 beginner P1

A. Count the strokes

wǎng

1) 网 6

yàng

2) 样 ____

bù

3) 步 ____

zuò

4) 做 ____

shuā

5) 刷 ____

yóu

6) 游 ____

pǎo

7) 跑 ____

wán

8) 玩 ____

LIVEWORKSHEETS

B. Choose the correct sentence for each picture.
(Put "1" in the box)

①

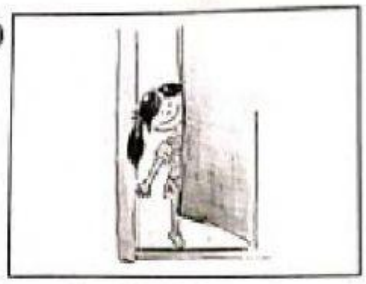

☐ qǐng kāi dēng 请开灯！

☑ qǐng kāi mén 请开门！

②

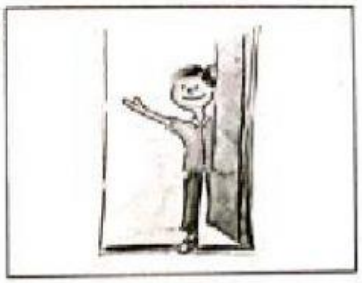

☐ qǐng jìn 请进！

☐ qǐng zuò 请坐！

③

☐ duì bu qǐ 对不起！

☐ zài jiàn 再见！

④

☐ qǐng guān chuāng 请关 窗！

☐ nǐ zǎo 你早！

⑤

☐ qǐng hē shuǐ 请喝水！

☐ bié shuō huà 别说话！

⑥

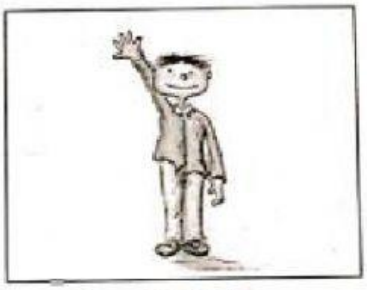

☐ qǐng jǔ shǒu 请举手！

☐ méi guān xi 没关系。

⑦

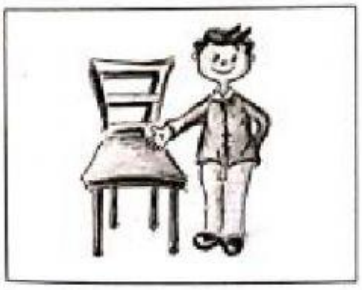

☐ qǐng zuò xia 请坐下！

☐ qǐng gēn wǒ dú 请跟我读。

⑧

☐ qǐng chū qu 请出去！

☐ zhàn qǐ lai 站起来！

⑨

☐ chuān shang xié 穿 上 鞋。

☐ qǐng kāi dēng 请开灯！

LIVEWORKSHEETS